

Số: 33/2020/QĐST-DS

Tn, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2020;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang K, Phường Lý Thái T, Quận Hoàn K H. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 148/UQ-VCB-PC của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam ngày 10/06/2020.

Ông Nguyễn Anh T thực hiện ủy quyền lại cho: Bà Thái Thị Hồng V - Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Khách Hàng; Ông Đoàn Trung T - Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Khách Hàng.

Bị đơn: ông Đỗ Đình T, sinh năm 1975, Bà Trương Thanh Th, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Sơn Đ, xã Tân M, huyện Sóc S, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Đức A sinh năm 1970, Bà Nguyễn Thị Tu, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Sơn Đông, xã Tân M, huyện Sóc S, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; Chức vụ Giám đốc Công ty TNHH phát triển xây dựng Long D

Địa chỉ: Đường Mạc Đình C, phường Đại P, thành phố B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Đình T và bà Trương Thanh T đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tính đến ngày 21/8/2020 là 2.660.102.956 VND (Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, một trăm linh hai nghìn, chín trăm năm mươi sáu đồng Việt Nam). Trong đó:

- Nợ gốc 1.735.351.300 VND
- Nợ lãi 906.245.755 VND
- Nợ lãi quá hạn 18.505.901 VND

Ông Đỗ Đình T và bà Trương Thanh T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 228/15/HĐTD/TN ngày 29/12/2015, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế ông Đỗ Đình T và bà Trương Thanh Th trả hết nợ gốc cho VCB.

Trường hợp ông Đỗ Đình T và bà Trương Thanh Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nói trên, thì Ngân hàng TMCP N được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của ông Hoàng Đức A và bà Nguyễn Thị T thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là những tài sản đã thế chấp sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 16, tại địa chỉ: Xuân Đoài, Phù L, Sóc S, H, thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của ông Hoàng Đức A và bà Nguyễn Thị T; Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 214/15/HĐTC/TN ký kết ngày 29/12/2015 và các Văn bản sửa đổi bổ sung đính kèm.

Trong trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho VCB thì VCB thông qua VCB Chi nhánh Tn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Đình Thắng và bà Trương Thanh Thủy để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Đỗ Đình T và bà Trương Thanh Th phải chịu 42.601.029 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm linh một nghìn không trăm hai mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N chi nhánh Tn số tiền 42.032.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002906 ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng

